

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2019, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, hoàn thành các mục tiêu cụ thể đã đề ra, hướng tới hoàn thành mục tiêu Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2011 - 2020.

b) Nâng cao hiệu quả thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể của công tác cải cách hành chính, cải thiện kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh; chú trọng cải cách thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến mới trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đem lại những kết quả thiết thực nhất trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

a) Có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính, nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, đầy đủ; cán bộ, công chức, viên chức phải có tinh thần trách nhiệm cao trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trong giải quyết hoặc phối hợp giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới phục vụ cho yêu cầu quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

c) Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trên cơ sở kế hoạch của các Bộ quản lý chuyên ngành, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, cập nhật các quy định về thủ tục hành chính, kịp thời bãi bỏ, công bố mới thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; công khai đầy đủ, đúng quy định; đề xuất các giải pháp rút ngắn quy trình, thủ tục, thời gian thực hiện TTHC, tập trung tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép và các thủ tục liên quan theo Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Quyết định 2328/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 1380 /QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo các nhiệm vụ được giao;

c) Hoàn thiện công dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; đồng thời khi tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải lấy người sử dụng làm trung tâm, bảo đảm tính thân thiện, đơn giản, dễ sử dụng. Cuối năm 2019, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

d) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, đơn đóc việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

b) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, đảm bảo đúng lộ trình kế hoạch đề ra, giúp việc quản lý sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

c) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác sắp xếp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực và trình độ, góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tiếp tục thực hiện đúng các quy định về công tác cán bộ, công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, chú trọng công tác đánh giá, phân loại chất lượng công chức, viên chức để có cơ sở định hướng cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nhu cầu công việc.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng đến chất lượng, hiệu quả các

lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của từng đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

5. Về cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí,... tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước. Từng bước mở rộng, đa dạng hóa các loại hình cung ứng dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường,...

c) Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh.

b) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh việc thực hiện, trao đổi văn bản trên môi trường mạng, giảm bớt giấy tờ hành chính, chỉ đạo thực hiện đồng bộ việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành ở cấp xã, đảm bảo việc gửi, nhận văn bản hiệu quả, kịp thời, tiết kiệm thời gian. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho cá nhân, tổ chức theo đúng Danh mục thủ tục hành chính do Thủ tướng Chính phủ ban hành và theo các quy định, hướng dẫn của tỉnh, đảm bảo giải quyết nhanh thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, kinh doanh.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Duy trì, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và nâng cao Chi số năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh năm 2019.

b) Tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức Hội thi Chung tay cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh lần II năm 2019.

d) Tổng hợp, phân tích kết quả các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh, trên cơ sở đó, đề ra biện pháp khắc phục, cải thiện kết quả thực hiện trong năm 2020.

đ) Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

e) Tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2019.

g) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính nhằm đánh giá, theo dõi kết quả đạt được, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tiếp theo.

(Đính kèm Phụ lục một số nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2019)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, trọng tâm là trách nhiệm trong thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

2. Đảm bảo tiến độ, thời gian hoàn thành các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo nhằm theo dõi, kịp thời nắm bắt những vấn đề còn hạn chế để có hướng khắc phục, điều chỉnh.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm.

4. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện cải cách hành chính.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai, thực hiện, gửi về Sở Nội vụ trong tháng 01 năm 2019; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành

chính hàng quý, 6 tháng, năm, gửi về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định (đối với báo cáo quý I gửi trước ngày 05 của tháng 3, đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05 của tháng 6, đối với báo cáo quý III gửi trước ngày 05 của tháng 9, đối với báo cáo năm gửi trước ngày 30 tháng 11), đề Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính; tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số cải cách hành chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và đánh giá, xếp hạng kết quả hoạt động cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí để các cơ quan, đơn vị triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính đã đề ra theo quy định. Đồng thời, triển khai, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính gắn với nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019, xây dựng các

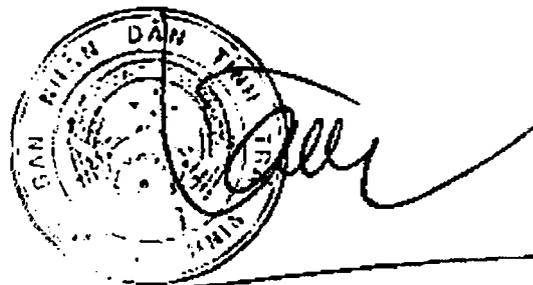
chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính trên sóng phát thanh, truyền hình, báo viết.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC và nâng cao
Chỉ số PCI tỉnh Trà Vinh;
- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh,
Công an tỉnh và Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Các Phòng: TH-NV; HC-QT;
- Lưu: VT, NC. *03 + 1*



Đông Văn Lâm



Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH TRÀ VINH NĂM 2019
Kế hoạch số 60 /KH-UBND ngày 10 /12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Quý I, năm 2019	
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Năm 2019	
	3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 ở một số lĩnh vực cụ thể	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Năm 2019	
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Quý 1, năm 2019	
	2. Rà soát, cập nhật các quy định về thủ tục hành chính, kịp thời bãi bỏ, công bố mới thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; niêm yết, công khai đầy đủ, đúng quy định	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm 2019	
	3. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, đôn đốc việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm 2019	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
III. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 08/01/2018, Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy; Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Năm 2019	
	2. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Năm 2019	
IV. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1. Thực hiện việc bố trí, sắp xếp cơ cấu ngạch công chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Sở Nội vụ	Năm 2019	
	2. Xây dựng và triển khai, thực hiện Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2019	Sở Nội vụ	Trường Chính trị, Trường Đại học Trà Vinh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
	3. Thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Quý IV, năm 2019	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
V. Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Năm 2019	
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; đẩy mạnh công tác đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Năm 2019	
	3. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2019	
VI. Hiện đại hóa hành chính	1. Tiếp tục triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý I năm 2019	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	2. Tiếp tục triển khai cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Danh mục của Chính phủ và quy định của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông		
	3. Rà soát trang thiết bị (máy vi tính, máy in, máy scan, photocopy...) phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; quản lý, điều hành, xử lý công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo Bộ phận một cửa các cấp áp dụng phần mềm một cửa điện tử hiệu quả, thông suốt, từng bước hiện đại hóa hoạt động hành chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2019	
	4. Tiếp tục triển khai, thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2019	
	5. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2019	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2019	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
VII. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC	1. Triển khai, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019	Sở Nội vụ và các cơ quan, có liên quan	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, UBND cấp xã	Tháng 01/2019	Kinh phí CCHC hàng năm của Sở Nội vụ và của các đơn vị khác có liên quan
	2. Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ, kiểm tra công vụ năm 2019	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, UBND cấp xã	Quý I/2019	
	3. Kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2019	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III/2019	
	4. Tự kiểm tra tại các sở, ban, ngành tỉnh; cấp huyện và cấp xã nhằm chấn chỉnh kịp thời tình trạng sách nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Năm 2019	
	5. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 và phối hợp trong công tác điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan	Năm 2019	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	6. Triển khai xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2019	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý IV/2019	
	7. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, viết tin, bài, xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của tỉnh. Tổ chức Hội thi Chung tay cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh lần II năm 2019.	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Trà Vinh,	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2019	
	8. Tiếp tục triển khai, thực hiện mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm”, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức khi thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Năm 2019	
	9. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên cơ sở kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Trà Vinh năm 2018 trên cơ sở đó đề ra giải pháp chỉ đạo khắc phục	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Năm 2019	
	10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2019	